

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2018/TLST- KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại TNHH MTV DKTK

Địa chỉ trụ sở: Tầng 19 C Tower, 109 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T- Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Đại T – Nhân viên kinh doanh.  
(Theo Văn bản ủy quyền số 038/2018/UQ-PDD ngày 29/5/2018).

***Bị đơn:***

- Ông **Nguyễn Chí P**, sinh năm: 1963

- Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: thôn PV, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Trịnh Quốc H**, sinh năm: 1983

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm: 1985

- Cháu **Trịnh Bảo N**, sinh năm: 2008

- Cháu **Trịnh Quốc B**, sinh năm: 2014

(Người đại diện của cháu Nc và cháu B là anh H và chị N là bố mẹ đẻ của các cháu).

Cùng trú tại: Thôn 5, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Nguyễn Chí P và bà Nguyễn Thị Q phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV DKTC (Trước đây là Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu) tổng số tiền tính đến hết ngày 29/5/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 0728/DD/2011/HĐTD ngày 20/9/2011 là: **613.511.219 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm mười ba triệu năm trăm mười một nghìn hai trăm mười chín đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 10.020.062 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 203.491.157 đồng.

- Kể từ ngày 30/5/2018, ông Nguyễn Chí P và bà Nguyễn Thị Q phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0728/DD/2011/HĐTD ngày 20/9/2011 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Chí P và bà Nguyễn Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV DKTC có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số 574, tờ bản đồ số 04, diện tích 35m<sup>2</sup>, địa chỉ: thôn 5, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BD 829592, số vào sổ cấp GCN: CH 01840 do UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 đứng tên ông Nguyễn Chí P và bà Nguyễn Thị Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 6100.2011/HĐTC ngày 15/9/2011 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp số công chứng 2779.2013/HĐSD ngày 10/10/2013 tại trụ sở Văn phòng công chứng Thăng Long, số 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tài sản trên được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký nhà và đất - phòng tài nguyên môi trường huyện Hoài Đức ngày 19/9/2011.

**- Về án phí:**

Ông Nguyễn Chí P và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 14.270.224 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi tư đồng*). Ngân hàng thương mại TNHH MTV DKTC không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại TNHH MTV DKTC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 14.270.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008257 ngày 08/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HĐ, Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS.HĐ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lê Na**